

UBND HUYỆN TÂN YÊN
BAN AN TOÀN GIAO THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:**31**.../CV-BATGT

Tân Yên, ngày **13** tháng 5 năm 2019

V/v cho ý kiến đối với Dự thảo chấm
điểm công tác đảm bảo trật tự An toàn
giao thông

Kính gửi: - Thành viên Ban An toàn giao thông huyện;
- Ban ATGT các xã, thị trấn.

Thực hiện sự chỉ đạo sự chỉ đạo của Phó chủ tịch UBND huyện- Nguyễn Thái Lai tại Hội nghị kiểm điểm công tác bảo đảm trật tự An toàn giao thông quý I năm 2019 về chấm điểm thi đua trong công tác đảm bảo trật tự ATGT đối với Ban ATGT các xã, thị trấn. Trước khi ban hành Biểu chấm điểm, Ban ATGT huyện đề nghị các đồng chí thành viên Ban ATGT huyện; Ban ATGT các xã, thị trấn nghiên cứu và cho ý kiến đối với nội dung Dự thảo Biểu chấm điểm thi đua trong công tác đảm bảo trật tự ATGT đối với Ban ATGT các xã, thị trấn (*Kèm theo Dự thảo Biểu chấm điểm thi đua*).

Ý kiến góp ý của các đồng chí thành viên Ban ATGT huyện, Ban ATGT các xã, thị trấn bằng văn bản gửi về Ban An toàn giao thông huyện trước ngày 17/5/2019 thông qua địa chỉ Email: phucnn.tanyen@bacgiang.gov.vn. Sau thời gian trên, nếu các đơn vị không có ý kiến thì coi như đồng ý.

Yêu cầu các đồng chí thành viên Ban ATGT huyện, Ban ATGT các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- LĐVP, TT BATGT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Huy Ngọc

**BẢNG CHẤM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA
CÁC XÃ, THỊ TRẦN TRONG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ ATGT NĂM 2019**

STT	TIÊU CHÍ	Điểm cộng	Điểm trừ	ĐV tự chấm	Ban ATGT chấm
I	Lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo trật tự ATGT	5đ			
1	Xây dựng chương trình công tác	1đ			
1.1	Xây dựng Chương trình công tác năm	0.5đ			
-	<i>Gửi CTCT năm đúng thời gian quy định</i>	<i>0.5đ</i>			
-	<i>Gửi CTCT năm muộn so với thời gian quy định.</i>	<i>0.3đ</i>			
-	<i>Không xây dựng Chương trình công tác năm</i>	<i>0.0đ</i>			
1.2	Xây dựng Chương trình công tác tháng	0.5đ			
-	<i>Gửi CTCT tháng đầy đủ, kịp thời</i>	<i>0.5đ</i>			
-	<i>Gửi CTCT tháng nhưng gửi muộn so với thời gian quy định (mỗi lần chậm trừ 0.1điểm).</i>		<i>0.1đ</i>		
-	<i>Không xây dựng Chương trình công tác tháng. (Thiếu mỗi tháng trừ 0.2điểm)</i>		<i>0.2đ</i>		
2	Xây dựng các Kế hoạch	1đ			
2.1	Kế hoạch năm về ATGT	0.5đ			
-	<i>Xây dựng Kế hoạch năm đầy đủ, kịp thời</i>	<i>0.5đ</i>			
-	<i>Xây dựng Kế hoạch năm nhưng gửi muộn so với thời gian quy định.</i>	<i>0.3đ</i>			
-	<i>Không xây dựng Kế hoạch năm</i>	<i>0.0đ</i>			
2.2	Xây dựng Kế hoạch chuyên đề tuyên truyền ATGT	0.5đ			
-	<i>Xây dựng Kế hoạch chuyên đề tuyên truyền ATGT đầy đủ, kịp thời</i>	<i>0.5đ</i>			
-	<i>Xây dựng Kế hoạch chuyên đề tuyên truyền nhưng gửi chậm, muộn so với thời gian quy định (Mỗi lần muộn trừ 0.2 điểm).</i>		<i>0.2đ</i>		
-	<i>Không xây dựng Kế hoạch chuyên đề tuyên truyền theo chỉ đạo</i>	<i>0.0đ</i>			
3	Chỉ đạo, hướng dẫn đảm bảo trật tự ATGT	2đ			
3.1	<i>Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản Chỉ đạo, hướng dẫn đảm bảo trật tự ATGT của cấp trên</i>	<i>2đ</i>			

3.2	Triển khai chậm các VB Chỉ đạo, hướng dẫn đảm bảo trật tự ATGT của cấp trên (mỗi VB chậm trừ 0.2 điểm)		0.2đ		
3.3	Không triển khai văn bản Chỉ đạo, hướng dẫn đảm bảo trật tự ATGT của cấp trên (mỗi văn bản trừ 0.5 điểm)		0.5đ		
4	Thiết lập số điện thoại, đường dây nóng của Lãnh đạo UBND, Ban ATGT xã, TT tiếp nhận các thông tin, phản ánh về TT ATGT	1đ			
4.1	Có	1đ			
4.2	Không	0đ			
II	Đầu tư xây dựng CSHT giao thông, tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho người tham gia giao thông.	5đ			
1	Đăng ký đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa hạ tầng giao thông hằng năm	2đ			
1.1	Có	2đ			
1.2	Không	0đ			
2	Thực hiện chỉ tiêu về đầu tư, nâng cấp hạ tầng các tuyến đường giao thông trong năm	3đ			
2.1	Hoàn thành vượt 100% chỉ tiêu	3đ			
2.2	Hoàn thành từ 80 đến dưới 100% chỉ tiêu	2đ			
2.3	Hoàn thành từ 50- 79% chỉ tiêu	1.5đ			
2.4	Hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu	1đ			
2.5	Không triển khai thực hiện các nội dung đăng ký đầu tư	0đ			
III	Tổ chức các hoạt động Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trật tự ATGT đến nhân dân.	5đ			
1	Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về TT ATGT bằng các hình thức tuyên truyền trực quan và các phương tiện thông tin đại chúng.	3đ			
2	Xây dựng các mô hình hay, hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh mẽ được người dân hưởng ứng thực hiện	1đ			
3	Huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc của cả cộng đồng, xã hội, gia đình trong việc tham gia thực hiện đảm bảo trật tự ATGT	1đ			
4	Không triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TT ATGT (Thiếu 1 đợt trừ 1 điểm)		1đ		
IV	Tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm TT ATGT	5đ			
1	Xây dựng Kế hoạch	2đ			
1.1	Xây dựng đầy đủ Kế hoạch tuần tra, kiểm soát đảm bảo TT ATGT theo Kế hoạch đảm bảo TT ATGT do Công an huyện chỉ đạo.	2đ			

1.2	Xây dựng Kế hoạch chậm, muộn (trừ 0.5 điểm/KH).		0.5đ		
1.3	Không xây dựng Kế hoạch		2đ		
2	Tổ chức tuần tra, kiểm soát		2đ		
2.1	Triển khai đầy đủ các buổi tuần tra, kiểm soát về TT ATGT theo Lịch công tác đã đăng ký với Công an huyện; quá trình triển khai, xử lý vi phạm đảm bảo quy trình, đúng pháp luật;		2đ		
2.2	Triển khai đạt từ 80% ÷ 99% số buổi đăng ký tuần tra, kiểm soát về TT ATGT với Công an huyện; quá trình triển khai, xử lý vi phạm đảm bảo quy trình, đúng pháp luật;		1.5đ		
2.3	Triển khai đạt từ 50% - 79% số buổi đăng ký tuần tra, kiểm soát về TT ATGT với Công an huyện; quá trình triển khai, xử lý vi phạm đảm bảo quy trình, đúng pháp luật.		1.0đ		
2.4	Triển khai đạt dưới 50% số buổi đăng ký tuần tra, kiểm soát về TT ATGT với Công an huyện; quá trình triển khai, xử lý vi phạm đảm bảo quy trình, đúng pháp luật.		0.5đ		
2.5	Không triển khai		0đ		
3	Thu xử phạt		1đ		
3.1	Số tiền thu xử phạt đạt và vượt 100% Kế hoạch		1đ		
3.2	Số tiền thu xử phạt đạt 80 ÷ 99% Kế hoạch		0.7đ		
3.3	Số tiền thu xử phạt đạt 50 ÷ 79% Kế hoạch		0.5đ		
3.4	Số tiền thu xử phạt không đạt 50% Kế hoạch		0đ		
V	Quản lý và duy trì trật tự vỉa hè, hành lang ATĐB		5đ		
1	Xây dựng Kế hoạch đảm bảo, lập lại trật tự vỉa hè hành lang ATĐB hàng năm		1.0đ		
2	Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý không để phát sinh các điểm vi phạm trật tự vỉa hè, HL ATĐB.		2.0đ		
2.1	Không phát hiện vi phạm để các tổ chức, cá nhân lấn chiếm, vi phạm trật tự vỉa hè, HL ATĐB gây mất trật tự ATGT, để cấp trên phát hiện đôn đốc chỉ đạo, xử lý (Mỗi lần vi phạm trừ 0.5 điểm/điểm).		0.5đ		
2.1	Thực hiện các hành vi bao che, tiếp tay cho người vi phạm trật tự vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ bị cơ quan chức năng xử lý		2đ		
3	Tổ chức tối thiểu 2 ra quân giải tỏa, lập lại trật tự vỉa hè, hành lang ATĐB (Thiếu 1 đợt trừ 1 điểm)		2.0đ		
4	Buông lỏng quản lý về trật tự vỉa hè, hành lang ATĐB		5đ		

VI	Quản lý hoạt động vận chuyển hàng hóa, VLXD đúng trọng trong khai thác, san, hạ cốt nền, đào ào, trong thi công các công trình giao thông, xây dựng, trong kinh doanh VLXD	5đ			
1	Không để xảy ra vụ việc xe chở VLXD, chở đất từ các nguồn hàng trên địa bàn xã vi phạm chở hàng quá tải trọng cho phép bị lực lượng chức năng xử lý	5.0đ			
2	Để xảy ra dưới 3 vụ việc xe chở VLXD, chở đất từ các nguồn hàng trên địa bàn xã vi phạm chở hàng quá tải trọng cho phép bị lực lượng chức năng xử lý	4.5đ			
3	Để xảy ra từ 3 – 5 vụ việc xe chở VLXD, chở đất từ các nguồn hàng trên địa bàn xã vi phạm ch ở hàng quá tải trọng cho phép bị lực lượng chức năng xử lý	3.5đ			
4	Để xảy ra trên 5 vụ việc xe chở VLXD, chở đất từ các nguồn hàng trên địa bàn xã vi phạm chở hàng quá tải trọng cho phép bị lực lượng chức năng xử lý	2.0đ			
VII	Ý thức chấp hành pháp luật về TT ATGT của người dân trên địa bàn	5đ			
1	Về chấp hành pháp luật về TT ATGT	2đ			
1.1	<i>Trong năm, không có người thuộc địa bàn xã, thị trấn bị lực lượng chức năng xử lý vi phạm hành chính về TT ATGT.</i>	2.0đ			
1.2	<i>Trong năm, có dưới 05 người thuộc địa bàn xã, thị trấn bị lực lượng chức năng xử lý vi phạm hành chính về TT ATGT.</i>	1.8đ			
1.3	<i>Trong năm, có từ 05 đến 10 người thuộc địa bàn xã, thị trấn bị lực lượng chức năng xử lý vi phạm hành chính về TT ATGT.</i>	1.5đ			
1.4	<i>Trong năm, có trên 10 người thuộc địa bàn xã, thị trấn bị lực lượng chức năng xử lý vi phạm hành chính về TT ATGT</i>	1.0đ			
2	Tham gia giao thông an toàn	3đ			
2.1	<i>Trong năm, không có người thuộc địa bàn xã gây ra tai nạn giao thông.</i>	3.0đ			
2.2	<i>Trong năm, có dưới 05 người thuộc địa bàn xã gây ra tai nạn giao thông.</i>	2.5đ			
2.3	<i>Trong năm, có từ 05 đến 10 người thuộc địa bàn xã, thị trấn gây ra tai nạn giao thông.</i>	2.0đ			
2.4	<i>Trong năm, có trên 10 người thuộc địa bàn xã, thị trấn gây ra tai nạn giao thông.</i>	.0đ			

VIII	Tai nạn giao thông nghiêm trọng	5			
1	Trong năm, trên địa bàn xã, thị trấn không để xảy ra tai nạn giao thông gây chết người.	5đ			
2	Trong năm, trên địa bàn xã, thị trấn để xảy ra từ 1- 2 vụ tai nạn giao thông gây chết người.	4đ			
3	Trong năm, trên địa bàn xã, thị trấn để xảy ra trên 2 vụ tai nạn giao thông gây chết người.	3đ			
4	Trong năm, trên địa bàn xã, thị trấn xảy ra vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng làm chết từ 02 người trở lên (<i>Mỗi vụ xảy ra trừ 1 điểm</i>).		1đ		
IX	Thông tin, tổng hợp báo cáo	5đ			
1	Chế độ báo cáo	3.5đ			
1.1	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời về chế độ báo cáo</i>	3.5đ			
1.2	<i>Thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng, báo cáo năm, báo cáo đột xuất, báo cáo đột cao điểm muộn (Mỗi lần chậm, muộn trừ 0.2 điểm)</i>		0.2đ		
	- Không thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng	0đ			
2	Chế độ thông tin, nắm tình hình TT ATGT	1.5đ			
2.1	<i>Cập nhật, nắm được thông tin chính xác, kịp thời báo cáo về vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn; vụ việc liên quan đến vi phạm trật tự vỉa hè, HL ATĐB, xe tải vi phạm chở hàng quá khổ, quá tải mà nguồn hàng nằm trên địa bàn xã, thị trấn.</i>	1.5đ			
2.2	<i>Không nắm được thông tin, không báo cáo kịp thời về vụ tai nạn giao thông gây chết người xảy ra trên địa bàn; vụ việc liên quan đến vi phạm trật tự vỉa hè, HL ATĐB, xe tải vi phạm chở hàng quá khổ, quá tải mà nguồn hàng nằm trên địa bàn xã, thị trấn (Trừ 0.2 điểm/vụ).</i>		0.2đ		
X	Điểm thưởng (Nếu có tài liệu minh chứng)	5đ			
	- Thực hiện tốt các chỉ tiêu I,II,III,IV,VI,VII (mỗi chỉ tiêu 1 điểm) - Thực hiện tốt chỉ tiêu V cộng 2 điểm - Số người chết do tai nạn giao thông trên địa bàn giảm 1 người so với năm 2018 cộng 1 điểm/người				
	TỔNG CỘNG	50đ			

TM. BAN ATGT
(Ký, đóng dấu)